TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Bản án số: 21/2024/HNGĐ - ST Ngày: 15-4-2024 V/v ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Thanh Vân

+ Bà Pang Ting Suyl

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Hồ Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 359/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc: "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kơ Sã K'Th. Địa chỉ: Thôn R 2, xã PS, huyện LH, tỉnh LĐ.

- *Bị đơn* Anh Lê Thanh D. Địa chỉ: Thôn R 2, xã PS, huyện LH, tỉnh LĐ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Chắng Khánh Quỳnh Lan, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lâm Hà. Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Đinh Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng. Theo Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-

NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Quyết định số 1114/QĐ-NHCS ngày 12/9/2023 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Ko Să K'Th trình bày: Chị và anh Lê Thanh D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, chung sống với nhau vào năm 2013 nhưng không tổ chức đám cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống và làm việc tại thôn R 2, xã PS, huyện LH, tỉnh LĐ. Sau khi kết hôn về sống chung với nhau cuộc sống vợ chồng chị diễn ra hòa thuận, hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được, tuy nhiên từ năm 2018 thì cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất hòa, cãi nhau thường xuyên, nguyên nhân là anh D không chăm lo làm ăn kinh tế, bất đồng quan điểm sống. Chị đã cố gắng hàn gắn nhưng đều không thể cải thiện. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể cứu vãn được, chị xác định không còn tình cảm với anh D, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Về con chung: chị K'Th xác định vợ chồng chị có 02 con chung là Lê Cát Tường, sinh ngày 26/7/2014 và Lê Quang Khánh, sinh ngày 14/8/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị K'Th xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung chị K'Th xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng – Phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền 40.000.000đồng, chị đã trả hết số tiền trên cho Ngân hàng không còn nợ nữa. Ngoài ra chị K'Th không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lê Thanh D trình bày: Anh và chị K'Th xây dựng gia đình với nhau năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được 04 năm thì chị K'Thu bỏ đi Trung Quốc anh D cũng không biết vì sao. Đến nay theo anh được biết chị K'Thu có quan hệ với người đàn ông khác, vợ chồng không ở với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian từ năm 2018 đến nay thì vợ chồng không liên lạc hàn gắn tình cảm. Nay chị K'Thu yêu cầu ly hôn thì mặc dù anh không còn tình cảm với chị K'Thu nhưng anh không đồng ý vì các con còn nhỏ, khi nào các con đủ 18 tuổi thì anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh D xác định có 02 con chung là Lê Cát Tường, sinh ngày 26/7/2014 và Lê Quang Khánh, sinh ngày 14/8/2016. Nếu ly hôn hôn anh D đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh nuôi vì chị K'Thu đã ở cùng người đàn ông khác. Anh D nuôi con không yêu cầu chị K'Thu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung

anh D xác định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh D xác định nợ ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam 40.000.000đồng, nợ đại lý Tô Vân ở thôn R'Teng 2, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà khoảng 58.000.000đồng, nợ anh chị Vinh Thùy ở thôn D Tiên 1, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà 11.000.000đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Nếu ly hôn anh D yêu cầu mỗi người phải có trách nhiệm trả ½ số nợ trên. Ngoài ra anh D không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam do bà Chắng Khánh Quỳnh Lan là người đại diện tham gia tố tụng có đơn yêu cầu: Theo hồ sơ khế ước vay vốn 7100605434 thì ngày 14/5/2020 chị K'Th và anh D có vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền 40.000.000đồng từ chương trình cho vay Hộ nghèo. Về tài sản đảm bảo tiền vay: Cho vay tín chấp, không phải thế chấp tài sản theo quy định của Chính phủ (cho vay ủy thác thông qua Hội phụ nữ xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà). Nay chị K'Th và anh D ly hôn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà buộc chị K'Th và anh D phải trả số nợ gốc là 40.000.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D và bà Lan vắng mặt nên không hòa giải được và Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự vắng mặt nhưng không ai không có ý kiến gì. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị K'Th, xử cho chị K'Th được ly hôn với anh D. Về con chung đề nghị giao cả hai con chung cho chị K'Th có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị K'Th và anh D xác định không có nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về nợ chung chị K'Th và anh D cùng xác định có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền 40.000.000đồng, Ngân hàng có đơn yêu cầu chị K'Th và anh D phải trả số tiền gốc còn nợ là 40.000.000đồng và lãi theo hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, chị K'Th xuất trình chứng cứ đã trả hết số tiền trên cho ngân hàng, ngày 27/3/2024 Ngân hàng có

đơn rút yêu cầu độc lập. Vì vậy, đề nghị đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Đối với khoản nợ của bà Đặng Thị Phương Thùy và ông Nguyễn Tấn Thanh (chủ đại lý Tô Vân) thì cả bà Thùy và ông Thanh đều có đơn không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị buộc chị K'Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị K'Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh D đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là bà Chắng Khánh Quỳnh Lan có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị K'Th và anh D đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa chị K'Th và anh D được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị K'Th thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do anh D không chăm lo phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng hay cãi nhau. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân và chị K'Th xác định không còn tình cảm với anh D nên chị K'Th làm đơn yêu cầu ly hôn. Còn anh D cho rằng do chị K'Th không chung thủy nên vợ chồng ly thân nhưng anh D không đồng ý ly hôn vì cho rằng các con còn nhỏ. Cả hai đương sự cùng xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị K'Th với anh D là do kinh tế khó khăn, hơn nữa do các đương sự không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm nên hay cãi nhau. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì được biết do anh D không lo làm ăn nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau và tự sống ly thân từ lâu. Hơn nữa việc anh D cho rằng chị K'Th có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng anh D không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Việc anh D không đồng ý ly hôn vì do các con còn nhỏ chứ không phải do anh D còn tình cảm với chị K'Th. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị K'Th, xử cho chị K'Th và anh D được ly hôn.

[3] Về con chung: chị K'Th và anh D có 02 con chung là Lê Cát Tường, sinh ngày 26/7/2014 và Lê Quang Khánh, sinh ngày 14/8/2016. Khi ly hôn cả hai đương sự cùng có yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự nhưng việc giao con cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng phải đảm bảo việc phát triển toàn diện của trẻ. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân thì các con vẫn ở với bà ngoại nhưng do chị K'Th đi làm gửi tiền về để nuôi con, các cháu vẫn được đi học, phát triển bình thường. Chị K'Th xuất trình bảng lương chứng minh có thu nhập ổn định còn anh D không xuất trình tài liệu chứng minh thu nhập hàng tháng. Ngoài ra, cháu cả hai con chung của chị K'Th và anh D đều đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, giao cả hai con chung cho chị K'Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị K'Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: chị K'Th và anh D cùng xác định không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung:

Chị K'Th và anh D cùng xác định nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc là 40.000.000đồng. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thì ngày 24/10/2023 Ngân hàng có đơn yêu cầu độc lập về việc yêu cầu chị K'Th và anh D phải có trách nhiệm trả số tiền gốc 40.000.000đồng và tiền lãi theo hợp đồng ký kết tính đến ngày 19/10/2023 là 1.178.958đồng, tổng cộng là 41.178.958đồng. Ngày 26/02/2024 chị K' Thu xuất trình phiếu giao dịch thể hiện ngày 02/02/2024 chị đã trả hết toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng. Ngày 27/3/2024 Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập nên đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án chị K'Th xác định ngoài việc nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 40.000.000đồng thì vợ chồng không còn nợ ai khác. Tuy nhiên, anh D khai ngoài số nợ trên còn nợ đại lý Tô Vân ở thôn R'Teng 2, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà khoảng 58.000.000đồng, nợ anh chị Vinh Thùy ở thôn D Tiên 1, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà số tiền 11.000.000đồng. Tòa án đã tiến hành làm việc với chủ đại lý Tô Vân là ông Nguyễn Tấn Thanh thì ông Thanh có đơn không yêu cầu với nội dung chị K'Th và anh D có nợ của ông số tiền 58.431.000đồng, ngày 26/02/2024 chị K'Th đã trả cho ông số tiền

29.215.000đồng, hiện anh D còn nợ lại 29.215.000đồng thì ông Thanh không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Đối với số nợ của đại lý Vinh Thùy thì Tòa án cũng đã tến hành làm việc với bà Đặng Thị Phương Thùy là chủ đại lý thì bà Thùy cũng có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết với mà sẽ tự giải quyết vợi chị K'Th và anh D. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét đối với 02 khoản nợ của đại lý Tô Vân và đại lý Vinh Thùy, nếu sau này giữa các đương sự và các chủ nợ có phát sinh tranh chấp thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[6] Về án phí: Chị K'Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kơ Să K'Th, xử cho chị Kơ Să K'Th và anh Lê Thanh D được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cả hai con là Lê Cát Tường, sinh ngày 26/7/2014 và Lê Quang Khánh, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Kơ Să K'Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Lê Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam về việc yêu cầu chị Kơ Să K'Th và anh Lê Thanh D phải trả số tiền 41.178.958đồng.

4/ Về án phí: Chị Kơ Să K'Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K'Th đã nộp là

300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000123 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị K'Th đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

6. Về nghĩa vụ thi hành án:

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Hằng **Phạm Ngọc Diện** **Phạm Thị Thúy**